

Số: 83 /QĐ-THCS

Hưng Long, ngày 19 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai của nhà trường  
theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HƯNG THÁI

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT- BGDĐT ngày 15/9/2020 thông tư ban hành điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của nhà trường.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Nay thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Quy chế công khai nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT gồm các bà có tên sau đây:

- |                             |                                   |
|-----------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Thuyết    | Hiệu trưởng                       |
| 2. Bà Trần Thị Luyện        | Kế toán                           |
| 3. Bà Vũ Kim Thoa           | GV – CTCD                         |
| 4. Ông Nguyễn Xuân Chính    | Phó hiệu trưởng                   |
| 5. Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân | NV văn thư-thủ quỹ- thư ký trường |
| 6. Ông Phạm Văn Đáng        | GV-Trưởng ban TTND                |
| 7. Bà Kim Thị Hải           | GV- Thư ký                        |

**Điều 2:** Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai theo kế hoạch, thời gian và nhiệm vụ được phân công; thu thập đầy đủ, chính xác các số liệu để kê khai các biểu mẫu TT09/2024/TT-BGDĐT quy định, gồm nội dung: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu, chi tài chính.

**Điều 3:** Các bà có tên ở điều 1 thi hành theo Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 1 (để t/h);

- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Thuyết

Số: 83a /QĐ-THCS

Hưng Long, ngày 19 tháng 9 năm 2024

## QUY CHẾ

### Thực hiện công khai năm học 2024-2025 Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 Trường THCS Hưng Thái xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế công khai năm học 2024-2025 như sau:

#### I. Mục đích yêu cầu

- Thực hiện công khai cam kết của đơn vị về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để các thành viên trong trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế thực hiện công khai.

#### II. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai

- Ban Chỉ đạo của trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Phó hiệu trưởng là Phó trưởng ban. Trưởng các bộ phận, tổ chức đoàn thể là các ủy viên của Ban chỉ đạo.

- Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trường, phó ban, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số 09/2024 TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai các biểu mẫu. Công khai thu, chi tài chính; đồng thời phải bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và cơ quan lãnh đạo Phòng Giáo dục & Đào tạo đúng lộ trình đề ra trong kế hoạch.

- Trưởng ban Thanh tra giúp Trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế và văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

#### III. Các nội dung thực hiện công khai

##### A. Thông tin chung về cơ sở giáo dục.

- Nhà trường công khai tên cơ sở giáo dục, đại chỉ trụ sở chính, các hoạt động khác, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử.
- Loại hình CSGD, sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục
- Thông tin người đại diện pháp luật, tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

## **B. Công khai thu chi tài chính**

### ***1. Tình hình tài chính của đơn vị.***

Thực hiện nghiêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

**2. Học phí và các khoản thu khác từ người học:** Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

#### **2.1 Thu học phí:**

-Thực hiện theo Quyết định số 07/2021 /NQ-HĐND, ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương.

-Công văn số 1507/SGDĐT-KHTC ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu trong cơ sở Giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2.2.Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục: Thực hiện theo Nghị quyết số 08/2022/NQHĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương. Theo biên bản họp phụ huynh thống nhất một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

2.3. Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất), chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Thực hiện miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

-Công văn số 1507/SGDĐT-KHTC ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu trong cơ sở Giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

## **B. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông.**

## **1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

1.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

1.2. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

1.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

## **2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:**

2.1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

2.2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

2.3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

2.4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:**

3.1 Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

3.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

## **C. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông**

### ***1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:***

1.1 Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

1.2 Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục;

1.3 Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

1.4 Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

## **2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:**

2.1 Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

2.2 Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

2.3 Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

## **IV Hình thức và thời điểm công khai**

**1. Hình thức công khai:** Công khai trước toàn thể phụ huynh; ở bản tin trong sân trường, các biểu mẫu công khai được niêm yết ở văn phòng trường, ở tại các lớp học. Trên cổng thông tin điện tử của trường.

### **2. Thời điểm công khai:**

- Vào đầu năm học công khai các khoản thu
- Cuối năm học công khai quyết toán các khoản thu góp của phụ huynh học sinh, các khoản tài trợ viện trợ cho giáo dục.

## **V. Phân công nhiệm vụ các thành viên tham gia điều tra cung cấp số liệu, thông tin.**

1. Ông Nguyễn Hữu Thuyết - Hiệu trưởng - Trưởng ban: Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT đến tất cả toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường và cha mẹ học sinh.

2. Ông Nguyễn Xuân Chính - Phó hiệu trưởng cùng với hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu theo thông tư 09/2024- TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT, tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính.

Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông báo trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, Quy chế làm việc của nhà trường; Quy chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024;

3. Ông Phạm Văn Đáng - Giáo viên - Trưởng ban thanh tra: Kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trường

ban về tình hình triển khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường.

4. Bà Trần Thị Luyện - Kế toán: Quyết toán thu - chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

Tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy vào các biểu mẫu báo cáo giúp Trường ban hoàn thành kế hoạch thực hiện Quy chế công khai.

#### **V. Tổ chức thực hiện**

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai theo quy định.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai tại đơn vị.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy chế công khai của trường THCS Hưng Thái đề nghị các thành viên nghiêm túc thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Thành viên BCD;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Hữu Thuyết**